

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 2229 /UBND-KT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 16 tháng 9 năm 2016

Về việc thực hiện Bản cam kết giữa
UBND tỉnh với Phòng Thương mại
và Công nghiệp Việt Nam

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 24/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký Bản cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp *(có Bản cam kết phê tô kèm theo)*; để thực hiện có hiệu quả Bản cam kết trên, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chủ động sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Biên bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; Kế hoạch hành động số 1272/KH-UBND ngày 10/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Chương trình hành động số 1828/CTr-UBND ngày 08/8/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối, đôn đốc các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng xây dựng kế hoạch hằng năm, đề xuất các giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện từng nội dung cam kết *(trong đó nêu rõ mục tiêu, thời gian hoàn thành, phân công trách nhiệm các đơn vị, ngân sách thực hiện, các đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam...)*; định kỳ hàng quý, năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo đề các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Phòng TM và CN Việt Nam tại Đà Nẵng;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu: VT, KT7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

BẢN CAM KẾT
GIỮA TỈNH KON TUM VỚI PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG
NGHIỆP VIỆT NAM VỀ VIỆC TẠO LẬP MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
THUẬN LỢI CHO CÁC DOANH NGHIỆP, NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền và địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 123/2003/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020,

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2016, tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

1. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Hòa

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 125B, Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)

Đại diện: Ông Vũ Tiến Lộc

Chức vụ: Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ: Số 125B, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Hai bên thống nhất ký cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nội dung cụ thể như sau:

I. CAM KẾT CỦA UBND TỈNH KON TUM TRONG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Các cam kết cơ bản (theo nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ):

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai quy trình và cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

- Đôn đốc các ngành, cơ quan trực thuộc nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan đến tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Công khai, minh bạch đề tất cả các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu cơ hội đầu tư.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, chú trọng hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tạo thuận lợi cho xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xã hội phát triển.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường...

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (*không quá một lần/năm*); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong

một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự.

2. Các cam kết khác:

2.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Rà soát, sửa đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh ở các cấp, các ngành bảo đảm rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý các thủ tục hành chính so với quy định;

- Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp xuống tối đa 02 ngày; giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh (*thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư...*);

- Lồng ghép, thực hiện song song, cùng lúc một số thủ tục hành chính về đầu tư, trong năm 2016 thực hiện giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với việc cấp phép quy hoạch (*chứng chỉ quy hoạch*);

- Rút ngắn thủ tục cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan (*gồm: Cấp phép quy hoạch/chứng chỉ quy hoạch, thẩm định thiết kế cơ sở, thỏa thuận về cấp thoát nước, cấp điện, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, đăng ký tài sản sau hoàn công*) tối đa không quá 77 ngày theo mục tiêu tại Nghị quyết 19/2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ;

- Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 10 ngày đối với hàng xuất khẩu; đối với hàng nhập khẩu dưới 12 ngày;

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp xuống còn 24 tháng;

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày;

2.2. Về thủ tục thuế: Phần đầu đạt tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 95% và nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 90%.

2.3. Tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách xúc tiến đầu tư tổ chức gặp mặt doanh nghiệp định kỳ hằng tháng để nghe phản ánh và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.4. Thành lập Tổ hỗ trợ thủ tục đầu tư cấp tỉnh đặt tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư giải quyết các thủ tục đầu tư, kinh doanh vào tỉnh.

2.5. Tạo thuận lợi để doanh nghiệp có thể tham gia góp ý về các quy định, chính sách của tỉnh; đảm bảo 100% các văn bản quy định về cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

2.6. Tăng cường công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng; cam kết 100% thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và kinh doanh, các quy định, chính sách, quy hoạch của tỉnh và địa phương được công khai tại trụ sở và trên website của các cơ quan, đơn vị.

2.8. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính qua mạng; cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định.

2.9. Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo bằng những giải pháp thiết thực, hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua cung ứng, phát triển các dịch vụ tư nhân như: Thông tin tiếp cận thị trường, tư vấn pháp lý, khoa học công nghệ...

2.10. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo với sự tham gia của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2.11. Các cam kết trên sẽ được thực hiện với sự hỗ trợ, phối hợp và giám sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cử đơn vị đầu mối trực thuộc cơ quan mình để phối hợp, thực hiện Bản cam kết này:

- Về phía Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

- Về phía Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Giao Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng là đơn vị đầu mối trực tiếp hỗ trợ, phối hợp và giám sát triển khai Bản cam kết này.

Đơn vị đầu mối của hai bên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm, đề xuất các giải pháp cụ thể và hướng dẫn triển khai thực hiện từng nội dung cam kết gồm thời gian, địa điểm, phân công trách nhiệm, ngân sách hoạt động, chế độ báo cáo, các kiến nghị đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

2. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ và nội dung thuộc trách nhiệm của UBND Tỉnh được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Các nội dung cam kết, thời điểm triển khai cụ thể sẽ được căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh để triển khai đảm bảo hiệu quả.

3. Hàng năm lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và lãnh đạo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ gặp gỡ trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất bổ sung nhằm tăng cường tính hiệu quả của Bản cam kết này.

Bản cam kết này có thể được bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế bằng văn bản có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Cam kết này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có hiệu lực từ ngày ký./.

**TM. PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ
CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



Vũ Tiến Lộc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa